

Bản án số: 178/2022/HS-PT

Ngày: 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Kim Oanh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 và ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 268/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Lê Đỗ Tuấn K. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Đỗ Tuấn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Đỗ Tuấn K, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm X, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Công N, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị Tuyết M, sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Lần thứ nhất: Ngày 22/01/2019, Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) ra Quyết định số 01/QĐ-XPHC, xử phạt hành chính về lĩnh vực đất đai đối với K, mức phạt là 15.000.000 đồng và buộc khôi phục lại hiện trạng đất như trước khi vi phạm. Ngày 04/4/2019, K thực hiện nộp phạt 15.000.000 đồng, nhưng không khôi phục hiện trạng đất trước khi vi phạm. Lần thứ hai: Ngày 12/4/2019 UBND thị xã H (nay là thành phố H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC, mức phạt là 20.000.000 đồng và buộc khôi phục lại hiện trạng đất như trước khi vi phạm. Ngày 17/8/2020, K thực hiện nộp phạt 20.000.000 đồng, nhưng không khôi phục hiện trạng đất trước khi vi phạm; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không

kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đỗ Tuấn K đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về lĩnh vực đất đai, nhưng lại tiếp tục có hành vi sử dụng đất không đúng mục đích. Cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* vào ngày 17/01/2019, tổ kiểm tra đất đai của Ủy ban Nhân dân xã B, thị xã H (nay là thành phố H), kiểm tra phát hiện Lê Đỗ Tuấn K thuê phương tiện xe xúc đất đào ao ngoài vùng quy hoạch, sử dụng đất không đúng mục đích, nên lập biên bản yêu cầu dừng việc đào ao.

Ngày 22/01/2019, Ủy ban Nhân dân xã B lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC đối với Lê Đỗ Tuấn K, về hành vi “Chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản không được Cơ quan có thẩm quyền cho phép” tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B B, xã B với tổng diện tích đất bị biến dạng so với thửa đất liền kề là 9.817,7m² và đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K. Cùng ngày 22/01/2019, Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) ra Quyết định số 01/QĐ-XPHC, xử phạt hành chính về lĩnh vực đất đai đối với K, mức phạt là 15.000.000 đồng và buộc khôi phục lại hiện trạng đất như trước khi vi phạm. Ngày 04/4/2019, K thực hiện nộp phạt 15.000.000 đồng nhưng không khôi phục hiện trạng đất trước khi vi phạm.

- *Lần thứ hai:* vào ngày 13/3/2019 và các ngày 27/3/2019, 04/4/2019, Lê Đỗ Tuấn K tiếp tục thuê phương tiện xe xúc đất đào ao ngoài vùng quy hoạch, sử dụng đất không đúng mục đích tại thửa đất số 27 và 399, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp B, xã B với tổng diện tích đất bị biến dạng so với thửa đất liền kề là 25.766m² nên bị tổ kiểm tra đất đai của Ủy ban nhân dân xã B lập biên bản yêu cầu dừng việc đào ao.

Ngày 09/4/2019, Ủy ban nhân dân xã B lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC đối với K về hành vi “Chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản không được Cơ quan có thẩm quyền cho phép” và đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K.

Ngày 12/4/2019 UBND thị xã H (nay là thành phố H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC, mức phạt là 20.000.000 đồng và buộc khôi phục lại hiện trạng đất như trước khi vi phạm. Ngày 17/8/2020, K thực hiện nộp phạt 20.000.000 đồng nhưng không khôi phục hiện trạng đất trước khi vi phạm.

- Sau đó, khoảng tháng 06/2020, K thuê 02 xe máy chuyên dùng (máy đào bánh xích), của anh Đoàn Phúc H, sinh năm 1974 ngụ ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang, tiến

hành xúc đất phá bờ giữa cải tạo 02 (hai) ao thành 01 (một) ao; xúc đất trên bờ bao thủy lợi dài 42,6m, chiều ngang trung bình là 3,4m, chiều cao mặt bờ bao trung bình là 1,35m và sử dụng 02 xe tự chế chở đất đi. K tiếp tục tiến hành xây dựng chuồng trại và đào ao nuôi cá đến ngày 08/01/2021, thì bị Ủy ban nhân dân xã B, thành phố H phối hợp với Phòng kinh tế, Phòng Tài nguyên và môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Công an thành phố H phát hiện và lập biên bản vi phạm về việc xây dựng chuồng trại và đào ao nuôi cá không được Cơ quan có thẩm quyền cho phép tổng diện tích ghi trong giấy chứng nhận là 37.552,8m² làm cho đất không thể khôi phục lại được giống với hiện trạng ban đầu với tổng diện tích đất bị biến dạng là 33.088,6m², độ sâu trung bình là 3.81m (trong đó: Ao số 01 diện tích 5220,4m²; Ao số 02 diện tích 26.359,4m²; Ao số 03 diện tích 1.508,8m²).

- Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 01 (một) xe máy chuyên dùng (máy đào bánh xích) hiệu SUMITOMO S280F12, màu vàng, số động cơ 6BD1-589891, số khung 280F2-6466, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

+ 01 (một) xe máy chuyên dùng (máy đào bánh xích) hiệu SUMITOMO S265F2, màu vàng, số động cơ 4D31-630104, số khung 265FA-6024, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 02 (hai) xe ben (cải tiến), chuẩn loại xe tự chế, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 20KMC/102354, do Cục đăng kiểm Việt Nam ký ngày 15/02/2020.

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số 20KMC/202354, do Cục đăng kiểm Việt Nam ký ngày 15/02/2020.

+ Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 103842386551, 101842386551 đề tên Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thạch Sơn.

Các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đỗ Tuấn K phạm tội “*Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai*”.

Xử phạt bị cáo Lê Đỗ Tuấn K 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Lê Đỗ Tuấn K nộp phạt số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, bị cáo Lê Đỗ Tuấn K có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Đỗ Tuấn K bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc giảm nhẹ hình phạt. Mặc dù bị cáo có cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như gia đình bên vợ của bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, đồng thời bị cáo cũng xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn nhưng xét mức hình phạt 10 tháng tù mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đỗ Tuấn K. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Đỗ Tuấn K không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đỗ Tuấn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Do Lê Đỗ Tuấn K muốn chuyển mục đích từ đất trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản sẽ thu được lợi nhuận cao hơn nên bị cáo đã thuê phương tiện tiến hành đào đất trên các thửa đất số 27, 34 và 399, với tổng diện tích là 37.552,8m² làm biến dạng diện tích đất trồng lúa nhằm hình thành ao nuôi thủy sản. Cụ thể, đã làm cho bề mặt đất bị biến dạng, ao thứ nhất, diện tích 5.220,4m², chiều sâu 4,66m; ao thứ hai là 26.359,4m², chiều sâu 6,79m; ao thứ ba là 1.508,8m², so với thửa đất liền kề và làm cho đất không thể khôi phục lại được giống với hiện trạng ban đầu.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Lê Đỗ Tuấn K là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý và sử dụng đất đai của Nhà nước. Bị cáo

là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo thừa biết việc sử dụng đất không đúng với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tự ý chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản là vi phạm pháp luật vì bị cáo đã bị cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt hành chính hai lần về hành vi “chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản không được cơ quan có thẩm quyền cho phép” nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, cố tình thực hiện chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đỗ Tuấn K về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có cung cấp tình tiết mới là gia đình bên vợ của bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, đồng thời bị cáo cũng xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, đơn chiếc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức án 10 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi này nhưng bị cáo vẫn bất chấp, quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội và đặc biệt là cho đến nay diện tích đất nêu trên vẫn chưa khôi phục lại được giống với hiện trạng ban đầu. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Đỗ Tuấn K.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Lê Đỗ Tuấn K là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Lê Đỗ Tuấn K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đỗ Tuấn K. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Đỗ Tuấn K.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Đỗ Tuấn K phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng

đất đai”.

Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đỗ Tuấn K 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Đỗ Tuấn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thành phố H (03 bản);
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố H;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA thành phố H;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lê Khắc Thịnh